

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với 63 lô đất ở tại Khu Đô thị mới Long Vân (Khu A2), phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn (đợt 4)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp về việc quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc Hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của UBND tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 78/2023/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để Nhà

nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh);

Theo Quyết định số 12729/QĐ-UBND ngày 30/12/2013 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc phê duyệt đề án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 và ban hành quy định quản lý theo đề án quy hoạch công trình: Khu đô thị mới Long Vân - Long Mỹ (GĐ 1), phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Long Vân, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Long Vân (Khu A2), phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất, thuê đất năm 2024 đối với các quỹ đất do tỉnh quản lý;

Căn cứ Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 63 lô đất ở tại Khu Đô thị mới Long Vân (Khu A2), phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn (đợt 4);

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tại Tờ trình số 33/TTr-TTPTQĐ ngày 06/02/2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 215/TTr-STNMT ngày 21/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đấu giá quyền sử dụng đất đối với 63 lô đất ở tại Khu Đô thị mới Long Vân (Khu A2), phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn (đợt 4), cụ thể như sau:

1. Danh mục, diện tích, vị trí, giá khởi điểm và hạ tầng kỹ thuật khu đất đưa ra đấu giá

a) Danh mục loại đất: Quỹ đất đưa ra đấu giá là 63 lô đất ở, gồm:

- Các lô đất tại khu ở liên kế (Khu LK2), có 23 lô, tổng diện tích: 2.332,10m²;

- Các lô đất tại khu ở liên kế (Khu LK3), có 40 lô, tổng diện tích: 4.157,20m².

b) Vị trí, giới cận các lô đất: Theo hiện trạng khu đất và Bản đồ quy hoạch Tổng mặt bằng sử dụng đất được duyệt.

c) Giá khởi điểm: Theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.

- d) Hạ tầng kỹ thuật khu đất: Đã hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật.
- đ) Tài sản gắn liền với đất: Không.
- e) Các chỉ tiêu về quy hoạch kiến trúc: Thực hiện theo Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh

(Chi tiết danh sách các lô đất như Phụ lục kèm theo)

2. Mục đích sử dụng đất, hình thức giao đất và thời hạn sử dụng đất

- a) Mục đích sử dụng đất: Đất ở đô thị.
- b) Hình thức giao đất: Giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá.
- c) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

3. Thông tin về quy hoạch sử dụng đất: Quy hoạch đất ở.

4. Phương thức đấu giá: Đấu giá từng lô đất.

5. Tên, địa chỉ đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định, địa chỉ: Số 45 đường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tổ chức triển khai thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất nêu tại Điều 1 theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP TH;
- Lưu: VT, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục

DANH SÁCH 63 LÔ ĐẤT Ở TẠI KHU ĐÔ THỊ MỚI LONG VÂN (KHU A2),
PHƯỜNG TRẦN QUANG DIỆU, THÀNH PHỐ QUY NHƠN (ĐỢT 4)
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Ký hiệu lô đất	Số lô	Diện tích	Tên đường	Lộ giới	Ghi chú
I	KHU LK2	23	2.332,10			
1	LK2-15	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
2	LK2-26	1	153,70	Tuyến D3 đường lộ giới 14m	15,5 14	Lô góc
3	LK2-27	1	92,80	Tuyến D3	15,5	
4	LK2-28	1	92,80	Tuyến D3	15,5	
5	LK2-29	1	92,80	Tuyến D3	15,5	
6	LK2-32	1	100,00	Tuyến N11	37	
7	LK2-33	1	100,00	Tuyến N11	37	
8	LK2-34	1	100,00	Tuyến N11	37	
9	LK2-35	1	100,00	Tuyến N11	37	
10	LK2-36	1	100,00	Tuyến N11	37	
11	LK2-37	1	100,00	Tuyến N11	37	
12	LK2-38	1	100,00	Tuyến N11	37	
13	LK2-39	1	100,00	Tuyến N11	37	
14	LK2-40	1	100,00	Tuyến N11	37	
15	LK2-41	1	100,00	Tuyến N11	37	
16	LK2-42	1	100,00	Tuyến N11	37	
17	LK2-43	1	100,00	Tuyến N11	37	
18	LK2-44	1	100,00	Tuyến N11	37	
19	LK2-45	1	100,00	Tuyến N11	37	
20	LK2-46	1	100,00	Tuyến N11	37	
21	LK2-47	1	100,00	Tuyến N11	37	
22	LK2-49	1	100,00	Tuyến N11	37	
23	LK2-50	1	100,00	Tuyến N11	37	
II	KHU LK3	40	4.157,20			
1	LK3-1	1	153,70	Đường lộ giới 14m và đường lộ giới 24m	14 24	Lô góc
2	LK3-2	1	92,80	Đường lộ giới 24m	24	
3	LK3-3	1	92,80	Đường lộ giới 24m	24	
4	LK3-4	1	92,80	Đường lộ giới 24m	24	
5	LK3-5	1	92,80	Đường lộ giới 24m	24	
6	LK3-6	1	153,70	Đường lộ giới 14m và đường lộ giới 24m	14 24	Lô góc
7	LK3-7	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
8	LK3-8	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
9	LK3-9	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
10	LK3-10	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
11	LK3-11	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
12	LK3-12	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
13	LK3-13	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
14	LK3-14	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
15	LK3-15	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
16	LK3-16	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
17	LK3-17	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
18	LK3-18	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
19	LK3-19	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
20	LK3-20	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
21	LK3-21	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
22	LK3-22	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
23	LK3-23	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
24	LK3-24	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
25	LK3-25	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	

STT	Ký hiệu lô đất	Số lô	Diện tích	Tên đường	Lộ giới	Ghi chú
26	LK3-26	1	153,70	Tuyến D3 đường lộ giới 14m	15,5 14	Lô góc
27	LK3-27	1	92,80	Tuyến D3	15,5	
28	LK3-28	1	92,80	Tuyến D3	15,5	
29	LK3-29	1	92,80	Tuyến D3	15,5	
30	LK3-30	1	92,80	Tuyến D3	15,5	
31	LK3-31	1	153,70	Tuyến D3 đường lộ giới 14m	15,5 14	Lô góc
32	LK3-42	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
33	LK3-43	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
34	LK3-44	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
35	LK3-45	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
36	LK3-46	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
37	LK3-47	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
38	LK3-48	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
39	LK3-49	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
40	LK3-50	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
Tổng cộng		63	6.489,30			

